

# TRẮC ĐỊA - BẢN ĐỒ

## Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

*Hà Nội, ngày 05 tháng 9 năm 2022*

***v/v thành lập Ban chỉ huy công trình***

- Căn cứ theo Hợp đồng kinh tế số: 05.09/HĐDVTV/2022 ký ngày 05 tháng 9 năm 2022 giữa Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa - Bản đồ với Xí nghiệp Phát triển Công nghệ Trắc địa Bản đồ - Chi nhánh Công ty TNHH MTV Trắc địa Bản đồ về việc Xây dựng CSDL địa hình tỷ lệ 1/10.000 và CSDL chương ngại vật điện tử hàng không thuộc gói thầu: Cung cấp CSDL địa hình và chương ngại vật điện tử hàng không (etod) khu vực 2 và 3 sân bay Điện Biên.

## QUYẾT ĐỊNH

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số điện thoại
1	Lê Đức Tình	Chủ trì công trình	0912296180
2	Lê Thị Thanh Tâm	Tổ trưởng	0904501984
3	Nguyễn Thị Dung	Tổ trưởng	0368878568
4	Trần Anh Dũng	Tổ trưởng	0902131020
5	Ta Thị Thu Hường	Tổ trưởng	0985311725

**Nơi gửi:**

- TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG  
CÔNG NGHỆ MỚI TRẮC ĐỊA - BẢN ĐỒ**

GIÁM ĐỐC 

# Trần Khánh

b1 lưu ET 16 16 ⇒ 30

HĐTN172

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## HỢP ĐỒNG KINH TẾ

**Về việc:** Xây dựng CSDL địa hình tỷ lệ 1/10.000 và CSDL chướng ngại vật điện tử hàng không thuộc gói thầu “Cung cấp bộ cơ sở dữ liệu địa hình và chướng ngại điện tử hàng không (etod) khu vực 2 và 3 của sân bay Điện Biên”.

Số: 05.09/HĐDVTV-2022

Giữa

**Xí nghiệp Phát triển Công nghệ Trắc địa Bản đồ - Chi nhánh Công ty  
TNHH MTV Trắc địa Bản đồ**

Và

**Trung Tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa - Bản đồ**

Các căn cứ:

- Căn cứ Luật Dân sự số: 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;
- Căn cứ vào nhu cầu và năng lực của các bên.

*Hôm nay, ngày 05 tháng 09 năm 2022, chúng tôi gồm:*

**Bên A: Xí nghiệp Phát triển Công nghệ Trắc địa Bản đồ - Chi nhánh Công ty TNHH MTV Trắc địa Bản đồ**

Đại diện là Ông: **Nguyễn Quốc Văn**

Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: Số 2/198 đường Trần Cung, P.Cổ Nhuế 1, Q.Bắc Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại: 02437558073

Fax: 02437558077

Tài khoản: 0561100290008 tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân đội Chi nhánh Hoàng Quốc Việt, Hà Nội.

Mã số thuế: 0100107211-009

**Bên B: Trung Tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa-Bản đồ**

Đại diện là Ông: **Trần Khánh**

Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: Tầng 1 nhà A, Trường Đại học Mỏ-Địa Chất, P.Đức Thắng, Q. Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

Điện thoại: 02437523819

Fax: 02437523819

Tài khoản: 3100211000206 tại ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn chi nhánh Từ Liêm, Hà Nội.

Mã số thuế: 0100811629

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng dịch vụ tư vấn với các nội dung sau:

### **Điều 1. Nội dung công việc**

Bên A thuê bên B thực hiện các nội dung công việc Xây dựng bộ CSDL địa hình và chương ngại vật điện tử hàng không (etod) khu vực cảng hàng không sân bay Điện Biên.

Đo vẽ bổ sung đối tượng địa lý trên trạm ảnh số (đo vẽ bổ sung đối tượng địa lý, địa hình); Đo bù chi tiết các đối tượng che khuất, mới xuất hiện trên ảnh; Tách lọc giữ liệu không gian; Tích hợp cơ sở dữ liệu nền địa lý; Xác định vị trí chương ngại vật.

### **Điều 2. Tiến độ thực hiện hợp đồng**

Hoàn thành giao nộp sản phẩm trước ngày 31/12/2022.

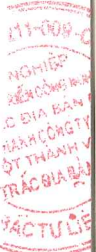
Bên B thực hiện hoàn thành các nội dung công việc của hợp đồng và giao nộp sản phẩm theo yêu cầu tiến độ của Bên A.

### **Điều 3. Yêu cầu về kỹ thuật, sản phẩm giao nộp**

#### **3.1. Yêu cầu về kỹ thuật**

Nội dung, yêu cầu kỹ thuật tuân thủ theo Phương án tổ chức thi công do Bên A lập, trong đó cần chú ý các nội dung sau: Đo vẽ bổ sung đối tượng địa lý trên trạm ảnh số độ chính xác tương đương với khoảng cao đều 2,5m.

Tích hợp CSDL nền địa lý tỷ lệ: 1/10.000 và chuẩn hóa CSDL tỷ lệ





1/10.000: \*.MDB

- Tích hợp CSDL nền địa lý tỷ lệ: 1/10.000: Theo tiêu chuẩn của CSDL nền địa lý tỷ lệ 1/10.000.

- Xác định chiều cao chương ngại vật khu vực 2 tỷ lệ 1/10.000: Sai số nhỏ hơn 3m.

- Điều tra ĐTĐL phục vụ xây dựng CSDL nền địa lý, tỷ lệ 1/10.000: Nội dung điều tra và mức độ thông tin phải đáp ứng yêu cầu công tác xây dựng CSDL nền địa hình tỷ lệ 1/10.000.

- Chuẩn hóa dữ liệu địa lý (tách lọc giữ liệu không gian), tỷ lệ 1/10.000: Theo tiêu chuẩn của CSDL nền địa lý tỷ lệ 1/10.000.

### **3.2. Sản phẩm giao nộp:**

- Đo vẽ đối tượng địa lý trên trạm ảnh số: Kết quả đo vẽ \*.dgn và mô hình số độ cao \*.bil, \*.tif.

- Điều tra bổ sung ngoại nghiệp ĐTĐL tỷ lệ 1/10.000: Ảnh điều tra có ghi thông tin.

- Xác định chiều cao chương ngại vật- CSDL chương ngại vật điện tử hàng không khu vực 2 tỷ lệ 1/10.000: Bảng xác định chiều cao các chương ngại vật.

- Tích hợp CSDL nền địa lý tỷ lệ: 1/10.000 và chuẩn hóa CSDL tỷ lệ 1/10.000: \*.MDB.

### **Điều 4: Giá trị của hợp đồng**

- Tổng giá trị của hợp đồng (tạm tính là): **1.946.082.231 đồng** (đã bao gồm thuế GTGT và các loại chi phí khác).

*(Bằng chữ: Một tỷ, chín trăm bốn sáu triệu, không trăm tám hai nghìn, hai trăm ba một đồng)*

- Chi tiết có phụ lục kèm theo hợp đồng này.

### **Điều 5: Phương thức tạm ứng, thanh toán**

- Hình thức tạm ứng, thanh toán: Bằng chuyển khoản

- Tạm ứng: Bên A tạm ứng cho bên B số tiền không quá 70% giá trị hợp đồng sau khi hợp đồng có hiệu lực.

- Thanh toán: Việc thanh toán được thực hiện theo tiến độ thực hiện hợp đồng trên cơ sở khối lượng thực tế thực hiện được và đơn giá trong hợp đồng.

- Đồng tiền thanh toán: đồng Việt Nam.

### **Điều 6: Quyền và nghĩa vụ của bên A**

#### **6.1. Quyền của bên A:**

- a) Bên A được quyền sở hữu và sử dụng sản phẩm của Hợp đồng.

- b) Yêu cầu sửa đổi, bổ sung sản phẩm tư vấn không đảm bảo chất lượng theo thỏa thuận hợp đồng.

#### **6.2. Nghĩa vụ của bên A:**

- a) Cung cấp cho bên B thông tin về yêu cầu công việc, tài liệu, bảo đảm thanh toán và các phương tiện cần thiết để thực hiện công việc theo thỏa thuận trong hợp đồng (nếu có).

b) Giải quyết kiến nghị của bên B theo thẩm quyền trong quá trình thực hiện hợp đồng do các bên thỏa thuận trong hợp đồng.

c) Thanh toán đầy đủ cho bên B theo đúng tiến độ thanh toán đã thỏa thuận trong hợp đồng.

## **Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Bên B**

### **7.1. Quyền của bên B:**

a) Yêu cầu bên A cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến nhiệm vụ tư vấn và phương tiện làm việc theo thỏa thuận hợp đồng (nếu có).

b) Được đề xuất thay đổi Điều kiện cung cấp dịch vụ tư vấn vì lợi ích của bên A hoặc khi phát hiện các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm tư vấn.

c) Được quyền yêu cầu bên A thanh toán đúng hạn.

### **7.2. Nghĩa vụ của bên B:**

a) Hoàn thành công việc đúng tiến độ, chất lượng theo thỏa thuận trong hợp đồng.

b) Bảo quản và giao lại cho bên A những tài liệu và phương tiện làm việc do bên A cung cấp theo hợp đồng sau khi hoàn thành công việc (nếu có).

c) Thông báo ngay bằng văn bản cho bên A về những thông tin, tài liệu không đầy đủ, phương tiện làm việc không đảm bảo chất lượng để hoàn thành công việc.

d) Không được chuyển giao sản phẩm của Hợp đồng cho bất cứ một tổ chức, cá nhân nào khi chưa được phép của bên A.

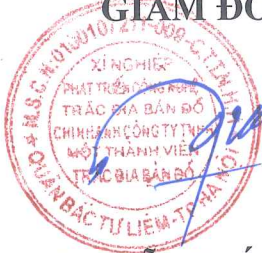
## **Điều 8. Hiệu lực hợp đồng**

1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Hợp đồng hết hiệu lực sau khi hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng theo luật định.

Hợp đồng được lập thành 04 bộ, Bên A giữ 02 bộ, Bên B giữ 02 bộ, các bộ hợp đồng có giá trị pháp lý như nhau./.

**ĐẠI DIỆN BÊN A**  
**GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Quốc Văn**

**ĐẠI DIỆN BÊN B**  
**GIÁM ĐỐC**



**Trần Khánh**



**BẢNG XÁC ĐỊNH NỘI DUNG CÔNG VIỆC, KHỐI LƯỢNG VÀ GIÁ TRỊ CỦA HỢP ĐỒNG**

(Kèm theo hợp đồng số 05.09/HDDVTY-2022 ngày 05 tháng 9 năm 2022)

Xây dựng cơ sở dữ liệu địa hình và chương ngại vật điện tử hàng không (etod) khu vực 2 và 3 của sân bay Điện Biên

STT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Đo vẽ bổ sung đối tượng địa lý trên trạm ảnh số (đo vẽ bổ sung đối tượng địa lý, địa hình)	mảnh	27,52	42.110.750	1.158.887.840
2	Điều tra bổ sung đối tượng địa lý	mảnh	13,70	21.928.698	300.423.163
3	Tách lọc giữ liệu không gian	mảnh	27,52	8.182.350	225.178.272
4	Tích hợp cơ sở dữ liệu nền địa lý	mảnh	27,52	5.994.958	164.981.244
5	Xác định vị trí chương ngại vật	mảnh	27,52	3.510.600	96.611.712
<b>Tổng cộng:</b>					<b>1.946.082.231</b>

(Bằng chữ: Một tỷ, chín trăm bốn sáu triệu, không trăm tám hai nghìn, hai trăm ba một đồng)



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN NGHIỆM THU**  
**KHỐI LƯỢNG, CHẤT LƯỢNG, CÔNG TRÌNH, SẢN PHẨM**

*Căn cứ Hợp đồng kinh tế số: 05.09/HĐ DVTV-2022 ngày 05/09/2022 về việc: Xây dựng bộ CSDL địa hình và chương ngại vật điện tử hàng không (etod) khu vực cảng hàng không sân bay Điện Biên;*

*Hôm nay, ngày 25 tháng 11 năm 2022 tại Xi nghiệp Phát triển Công nghệ Trắc địa Bản đồ, chúng tôi gồm:*

**Bên A:** Xi nghiệp Phát triển Công nghệ Trắc địa Bản đồ - Chi nhánh Công ty TNHH MTV Trắc địa Bản đồ

**Bên B:** Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa Bản đồ

Các bên đã lập biên bản nghiệm thu công trình như sau:

**Đại diện Bên A:**

Ông: Nguyễn Quốc Văn

Chức vụ: Giám đốc

Ông: Hoàng Thọ Hải

Chức vụ: TP Kế hoạch TH

**Đại diện Bên B:**

Ông: Trần Khánh

Chức vụ: Giám đốc

Ông: Lê Đức Tình

Chức vụ: Cán bộ kỹ thuật

Hai bên lập biên bản nghiệm thu công trình như sau:

**1. Công tác thi công công trình:**

- Kiểm tra định hướng mô hình lập thể;
- Xác định phạm vi đo vẽ;
- Đo vẽ đối tượng địa lý trên mô hình lập thể;
- Lập DEM.

**2. Các bên đã xem xét các văn bản và các sản phẩm sau đây:**

**a. Các văn bản:**

- Biên bản kiểm tra chất lượng sản phẩm;
- Biên bản bàn giao tài liệu và sản phẩm đi kèm;

**b. Khối lượng, mức khó khăn và chất lượng các sản phẩm của các hạng mục công việc đã thi công:**



TT	Nội dung công việc	ĐVT	Theo HĐ	Thực tế	Tăng, giảm	Chất lượng
1	Đo vẽ bổ sung đối tượng địa lý trên trạm ảnh số (đo vẽ bổ sung đối tượng địa lý, địa hình)	Mảnh	27.52	27.52	0	Đạt YC
2	Điều tra bổ sung đối tượng địa lý	Mảnh	13.70	13.70	0	Đạt YC
3	Tách lọc giữ liệu không gian	Mảnh	27.52	27.52	0	Đạt YC
4	Tích hợp cơ sở dữ liệu nền địa lý	Mảnh	27.52	27.52	0	Đạt YC
5	Xác định vị trí chướng ngại vật	Mảnh	27.52	27.52	0	Đạt YC

**3. Trên cơ sở nghiên cứu các tài liệu kiểm tra, nghiệm thu, các bên xác nhận những điểm sau đây:**

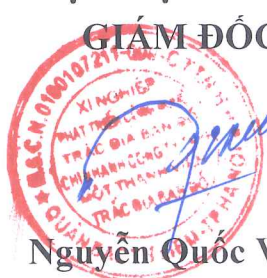
- a. Về thời gian thực hiện công trình:  
Bắt đầu: ngày 05 tháng 09 năm 2022  
Kết thúc: ngày 25 tháng 11 năm 2022
- b. Về khối lượng đã hoàn thành: Đã hoàn thành khối lượng theo như bảng 2.b
- c. Về chất lượng: Đạt yêu cầu theo theo như Hợp đồng 2 bên đã ký kết.
- d. Sản phẩm giao nộp: Kết quả đo vẽ \*.dgn và mô hình số độ cao \*.bil, \*.tif được đóng gói và ghi trên đĩa CD.

**4. Kết luận:**

Chấp nhận nghiệm thu khối lượng sản phẩm như đã nêu tại mục 2.b  
Biên bản này được lập thành 4 bản, mỗi bên giữ 2 bản có giá trị như nhau để làm cơ sở thanh toán công trình./.


**ĐẠI DIỆN BÊN A**

**GIÁM ĐỐC**

  
**Nguyễn Quốc Văn**

**ĐẠI DIỆN BÊN B**

**GIÁM ĐỐC**

  
**Trần Khánh**



**Phụ lục 03.a**  
**BẢNG XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ KHỐI LƯỢNG CÔNG VIỆC HOÀN THÀNH THEO HỢP ĐỒNG ĐỀ NGHỊ THANH TOÁN**  
(Ban hành kèm theo Thông tư số: 08/2016/TT-BTC ngày 18 tháng 01 năm 2016 của Bộ Tài chính)

Công trình: "XDCSDL địa hình và chương ngại vật điện tử hàng không (etod) khu vực 2 và 3 của sân bay Điện Biên"

Hợp đồng số: 05.09/HĐĐVTV ký ngày 05/09/2022.

Bên A: Xí nghiệp Phát triển Công nghệ Trắc địa Bản đồ - CN Công ty TNHH MTV Trắc địa Bản đồ

Bên B: Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa - Bản đồ

Thanh toán lần thứ: 01;

Biên bản nghiệm thu số:..... Ngày


STT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Khó khăn	Khối lượng				Đơn giá thanh toán		Thành tiền (đồng)				Ghi chú
				Theo HD	Thực hiện			Theo HD	Đơn giá bổ sung (nếu có)	Theo HD	Lũy kế đến hết kỳ trước	Thực hiện		
					Lũy kế đến hết kỳ trước	Thực hiện kỳ này	Lũy kế đến hết kỳ này					Lũy kế đến hết kỳ này	Lũy kế đến hết kỳ này	
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10=4*8)	(11=5*8)	(12=6*8)	(13=7*8)	(14)
1	Đo vẽ bổ sung đối tượng địa lý trên trạm ảnh số (đo vẽ bổ sung đối tượng địa lý, địa hình)	Mảnh		27.52	-	27.52	27.52	42,110,750	-	1,158,887,840	-	1,158,887,840	1,158,887,840	
2	Điều tra bổ sung đối tượng địa lý	Mảnh		13.70	-	13.70	13.70	21,928,698	-	300,423,163	-	300,423,163	300,423,163	
3	Tách lọc giữ liệu không gian	Mảnh		27.52	-	27.52	27.52	8,182,350	-	225,178,272	-	225,178,272	225,178,272	
4	Tích hợp cơ sở dữ liệu nền địa lý	Mảnh		27.52	-	27.52	27.52	5,994,958	-	164,981,244	-	164,981,244	164,981,244	
5	Xác định vị trí chướng ngại vật	Mảnh		27.52	-	27.52	27.52	3,510,600	-	96,611,712	-	96,611,712	96,611,712	
	<b>Cộng:</b>									<b>1,946,082,231</b>	-	<b>1,946,082,231</b>	<b>1,946,082,231</b>	

- Giá trị Hợp đồng: 1,946,082,231 đồng
- Giá trị tạm ứng theo Hợp đồng còn lại chưa thu hồi đến cuối kỳ trước: 1,000,000,000 đồng
- Số tiền đã thanh toán khối lượng hoàn thành đến cuối kỳ trước: đồng
- Lũy kế giá trị khối lượng thực hiện đến cuối kỳ này: 1,946,082,231 đồng
- Thanh toán để thu hồi tạm ứng: 1,000,000,000 đồng
- Giá trị đề nghị thanh toán kỳ này: 946,082,231 đồng
- Số tiền bằng chữ: 1,946,082,231 đồng

Chín trăm bốn mươi sáu triệu tám trăm hai ngàn hai trăm ba mươi một đồng chẵn

7. Lũy kế giá trị thanh toán:

Hà Nội, ngày 25 tháng 11 năm 2022

**ĐẠI DIỆN BÊN A**  
(Ký, ghi rõ họ tên chức vụ, đóng dấu)  
  
Nguyễn Quốc Văn

**ĐẠI DIỆN BÊN B**  
(Ký, ghi rõ họ tên chức vụ, đóng dấu)  
  
Trần Khánh

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN THANH LÝ HỢP ĐỒNG**  
**Số: 172/TLHD**

- Căn cứ Bộ luật dân sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2015;
- Căn cứ Hợp đồng kinh tế số: 05.09/HĐ DVTV-2022 ngày 05/09/2022 về việc: Xây dựng bộ CSDL địa hình và chương ngại vật điện tử hàng không (etod) khu vực cảng hàng không sân bay Điện Biên;
- Căn cứ Biên bản kiểm tra; Biên bản nghiệm thu khối lượng, chất lượng & Bàn giao sản phẩm công trình.

Hôm nay, ngày 25 tháng 11 năm 2022 tại Xí nghiệp Phát triển Công nghệ Trắc địa Bản đồ, chúng tôi gồm:

**Bên A: Xí nghiệp Phát triển Công nghệ Trắc địa bản đồ - Chi nhánh Công ty TNHH MTV Trắc địa Bản đồ**

Đại diện là Ông: **Nguyễn Quốc Văn** Chức vụ: Giám đốc.

Địa chỉ: Số 2/198 đường Trần Cung, P. Cổ Nhuế 1, Q. Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

Điện thoại: 02437558073

Fax: 02437558077

Tài khoản: 0561100290008 tại Ngân hàng TMCP Quân đội, CN Hoàng Quốc Việt, Hà Nội.

Mã số thuế: 0100107211-009

**Bên B: Trung Tâm nghiên cứu ứng dụng Công nghệ mới Trắc địa - Bản đồ**

Đại diện: Ông: **Lê Đức Tình**

Chức vụ: PT Trung Tâm

Địa chỉ: Tầng 1 nhà A, trường Đại học Mỏ-Địa Chất, P. Đức Thắng, Q. Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

Điện thoại: 02437523819

Fax 02437523819

Tài khoản: 3100211000206 tại ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn chi nhánh Từ Liêm, Hà Nội.

Mã số thuế: 0100811629

Hai bên thống nhất thanh lý Hợp đồng kinh tế số: 05.09/HĐ DVTV-2022 ngày 05/09/2022 về việc: Xây dựng bộ CSDL địa hình và chương ngại vật điện tử hàng không (etod) khu vực cảng hàng không sân bay Điện Biên.



### **Điều 1: Nội dung**

Bên B đã hoàn thành nội dung công việc của Hợp đồng kinh tế số: 05.09/HĐ DVTV-2022 ngày 05/09/2022 về việc: Xây dựng bộ CSDL địa hình và chướng ngại vật điện tử hàng không (etod) khu vực cảng hàng không sân bay Điện Biên.

- Sản phẩm đã được bàn giao đầy đủ.

### **Điều 2: Giá trị thanh lý và điều khoản thanh toán**

- Giá trị thanh lý là: 1.946.082.231 đồng (đã bao gồm thuế GTGT)
- Giá trị bên A đã tạm ứng cho bên B là: 1.000.000.000 đồng.
- Giá trị bên A còn phải thanh toán cho bên B là: 946.082.231 đồng

*Bằng chữ: Chín trăm bốn mươi sáu triệu, không trăm tám mươi hai nghìn, hai trăm ba mươi một đồng./.*

### **Điều 3: Điều khoản chung**

Hai bên nhất trí thanh lý Hợp đồng kinh tế số: 05.09/HĐ DVTV-2022 ngày 05/09/2022 về việc: Xây dựng bộ CSDL địa hình và chướng ngại vật điện tử hàng không (etod) khu vực cảng hàng không sân bay Điện Biên. Riêng điều khoản thanh toán hết hiệu lực khi bên A thanh toán hết tiền cho bên B.

Bên B cam kết không được chuyển giao sản phẩm của Hợp đồng cho bất cứ một tổ chức, cá nhân nào khi chưa được phép của bên A.

Biên bản thanh lý Hợp đồng này có hiệu lực ngay sau khi ký và được lập thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau, bên A giữ 02 bản bên B giữ 02 bản./.

**ĐẠI DIỆN BÊN A**  
**GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Quốc Văn**

**ĐẠI DIỆN BÊN B**



**Lê Đức Tình**